

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2022

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Dương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Đình Thanh

2. Ông: Nguyễn Bá Hùng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* ông Nguyễn Công Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện Yên Thành, Nghệ An:* không tham gia.

Ngày 28/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 387/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 06/9/2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 4, xã L Th , huyện Y Th, Nghệ An (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Đình Q ; sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 4, xã L Th , huyện Y Th, Nghệ An;(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 05/8/2022 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Đình Q đăng ký kết hôn ngày 14/02/2011, tại Ủy ban nhân dân xã L Th, huyện Y T , tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng có quá trình tìm hiểu được đăng ký kết hôn theo Pháp luật, sau khi cưới vợ chồng sống chung đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. tuy mâu thuẫn nhưng hai vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn xung đột vợ chồng trầm trọng, lý do anh Q đã nhiều lần xúc phạm và đánh đập chị Ph , cuộc sống bế tắc, vợ chồng ly thân đã 05 năm, thấy tình cảm không

còn nên chị Ph yêu cầu tòa án giải quyết cho chị Ph được ly hôn với anh Trần Đình Q .

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Trần Đình Minh Ch , sinh ngày 04/11/2012, cháu Trần Đình Minh Tr , sinh ngày 20/9/2017; hiện tại cháu Tr còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, lâu nay cháu Ch sinh ra lớn lên ăn học ổn định tại xã L Th, huyện Y T , Nghệ An nguyện vọng của chị Ph được nuôi cháu Tr và nhường quyền nuôi cháu Ch cho anh Q nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành, chị Ph xin tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Q không hợp tác, nên không tiến hành các bước thu thập chứng cứ, hòa giải theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án yêu cầu ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà sơ thẩm nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải tiến hành các bước thu thập chứng cứ, hòa giải theo quy định pháp luật. Bị đơn anh Trần Đình Q mặc dù Tòa án đã giao giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác đúng quy định Pháp luật, anh Q đã trực tiếp nhận các văn bản đó, nhưng anh Q không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, anh Q không đến Tòa án làm việc, không có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Q vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản Tố tụng hợp pháp, phiên Tòa lần thứ hai anh Q tiếp tục vắng mặt xét thấy anh Q không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân này, anh Q bỏ mặc không cần xem hậu quả của việc ly hôn, cần xét xử vắng mặt anh Q theo quy định của Pháp luật.

[2].*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Đình Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L Th, huyện Y T , tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2011/TLKH - BS ngày 14/02/2011, không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Đình Q có đăng ký kết hôn vợ chồng hòa thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân là do chị Ph và anh Q không thông cảm cho nhau, anh Q không tôn trọng chị Ph, nảy sinh bất đồng quan điểm cũng như những vấn đề khác trong cuộc sống nên đã thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn. Chị Nguyễn Thị Ph thấy cuộc sống hôn nhân ngột ngạt mâu thuẫn trầm trọng, chị Ph và anh Q đã ly thân không còn sống chung lâu nay. Xác định tình cảm không còn chị Nguyễn Thị Ph cương quyết xin được ly hôn. Mối quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn và kéo dài, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ph là được ly hôn với anh Trần Đình Q.

[3].*Về con chung*: Xét thấy hai con chung tên là Trần Đình Minh Ch, sinh ngày 04/11/2012, cháu Trần Đình Minh Tr, sinh ngày 20/9/2017; Chị Ph có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi cháu Tr vì cháu Tr còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ và giao cháu Ch cho anh Q nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành, chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về điều kiện kinh tế chị Ph chưa có nhà ở riêng, chị Ph đang ở nhờ cùng bố mẹ đẻ, chị Ph có công việc nhưng làm nghề tự do, thu nhập thấp chỉ chăm lo cho được một người con. Xét về cuộc sống và sinh hoạt, học tập của các cháu: cháu Ch sinh ra lớn lên ăn học tại xã L Th, huyện Y T, Nghệ An, lâu nay cháu Ch ổn định về nơi ăn chốn ở cùng với anh Q, xét thấy việc giao cháu Tr cho chị Ph và giao cháu Ch cho anh Q nuôi dưỡng là hợp tình và có căn cứ pháp luật.

- Chị Ph không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét cho đến khi có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

[4].*Về tài sản chung và khoản nợ*: Chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xem xét.

[5].*Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 3 điều 228; Điều 266, 271 khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 54; 56 khoản 1 Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử;

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Trần Đình Q.

2. *Về con chung*: Giao cháu Trần Đình Minh Tr , sinh ngày 20/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Ph chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Giao cháu Trần Đình Minh Ch , sinh ngày 04/11/2012, cho anh Trần Đình Q chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Đình Q .

3. *Về tài sản chung và khoản nợ*: Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí ly hôn*: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà chị Nguyễn Thị Ph đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 0012069 ngày 08/8/2022.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Yên Thành;
- Đương sự;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thái Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trọng Thế Trần Lê Anh Đức Phạm Thái Dương